**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8**
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **256** /2024/HS-ST
Ngày 12 - 12 - 2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Phúc

*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Phạm Anh Tuấn

2. Bà Đặng Thị Huê

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Thiện Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 331/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 464/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Ngô Việt T năm 1989 tại Quảng Ninh nơi cư trú (Nơi đăng ký thường trú: Tổ 6, Minh Tiến A, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh chỗ ở: căn hộ B chung cư D, A V, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh nghề nghiệp: Không, phiên tòa bị cáo khai làm nghề kế toán); trình độ học vấn: 12/12 dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Viết P và bà Phùng Nhì M (Phùng Thị M1); tại phiên tòa bị cáo khai có vợ tên Nguyễn Thị Đ (đã ly thân) và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2023 đến nay. (có mặt)

2. Quách Hiệp Hưng sinh năm 2000 tại Thành phố H cư trú (Nơi đăng ký thường trú: 730/29/52 H, phường B, quận B, Thành phố H ở: Không có nơi cư trú ổn định nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; trình độ học vấn: 10/12 dân tộc: H; giới tính: Nam tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần H1 (đã chết) và bà Quách Thị E (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2023 đến nay. (có mặt)

3. Phan Huy Đ1 sinh năm 1997tại Quảng N cư trú: H H, phường B, quận B, Thành phố H nghiệp: Không (tại phiên tòa bị cáo khai làm nghề buôn bán xe máy); trình độ học vấn: 10/12 dân tộc: Kinh; giới tính: Nam tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn L và bà Đinh Thị C; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2023 đến nay. (có mặt)

4. Nguyễn Thị Cẩm D năm 1998 tại Cần Thơ nơi cư trú (Nơi đăng ký thường trú: Khu vực L, phường T, quận T, thành phố C ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không (tại phiên tòa bị cáo khai làm nghề phục vụ quán hát karaoke); trình độ học vấn: 9/12 dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ2 và bà Nguyễn Thị Thu T1; có chồng Mai Chí C1 (đã ly thân) và có 02 người con lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2023 đến nay. (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 06/7/2023, Công an P1, Quận H tiến hành kiểm tra hành chính căn hộ B24.01 chung cư D, A V, Phường A, Quận H. Tại thời điểm kiểm tra, trong nhà có 07 đối tượng lần lượt tự khai tên: Ngô Việt T2, Quách Hiệp H2, Phan Huy Đ3, Nguyễn Thị Cẩm D1, Phan Thị Hoàng M2, Nguyễn Mỹ T3, Trần Thị Như Q.

Qua kiểm tra trong phòng ngủ của Ngô Việt T2, Công an P1, Quận H phát hiện trên nệm 01 đĩa nhựa đựng chất bột màu trắng, 01 thẻ nhựa, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và phát hiện trên bàn trang điểm trong phòng 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng. Tiếp tục kiểm tra, T2 tự lấy từ trong ngăn kéo của bàn trang điểm ra giao nộp cho Công an 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng.

Quách Hiệp H2 tự lấy từ trong túi xách da giao nộp cho Công an 03 gói nylon màu cam có in chữ "CHALI", 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, 04 viên nén màu nâu.

Ngoài ra, Công an còn thu giữ của T2 01 loa phát nhạc, 01 đèn chiếu sáng, 01 điện thoại di động; thu giữ của H2 01 điện thoại di động; thu giữ của Đàm 01 điện thoại di động và thu giữ của D1 01 điện thoại di động. Sau đó, Công an tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ vật chứng và dẫn giải T2, H2, Đ3, D1 và mời Mỹ, T3, Q về trụ sở Công an P1, Quận H để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 phối hợp với Công an P1, Quận H thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ngô Việt T2 tại căn hộ B chung cư D, A V, Phường A, Quận H. Qua khám xét, Công an không phát hiện thu giữ đồ vật gì.

Quá trình điều tra, Ngô Việt T2, Quách Hiệp H2, Phan Huy Đ3, Nguyễn Thị Cẩm D1 cùng khai nhận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 06/7/2023, T2 gọi điện thoại cho D1 (qua ứng dụng messenger facebook) rủ đến căn hộ B chung cư D, số A V, Phường A, Quận H chơi nên D1 rủ Phan Thị Hoàng M2 và Nguyễn Mỹ T3 cùng đến thì cả hai đồng ý. Sau đó, D1, M2 và T3 gặp Quách Hiệp H2 và Trần Thị Như Q nên D1 rủ H2 cùng đi đến nhà T2 chơi thì H2 và Q đồng ý.

Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, D1, Mỹ, T3, Q và H2 mang theo đồ ăn đến căn hộ của T2 rồi tất cả mọi người cùng nhau ăn uống tại phòng khách. Khoảng 30 phút sau, T2 đi vào phòng ngủ lấy ra 01 đĩa nhựa đựng ma túy hàng "khay", 01 thẻ nhựa, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn mang ra cho mọi người sử dụng ma túy. Do đang ăn uống nên D1, Mỹ, T3, Q chưa sử dụng, T2 và H2 hít mỗi người được 02 lần. Sau đó, T2 mang 01 đĩa nhựa đựng ma túy, 01 thẻ nhựa, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn vào phòng ngủ của T2 và tất cả

mọi người cùng sử dụng ma túy. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 06/7/2023, Phan Huy Đ3 đến căn hộ trên để lấy đồ bỏ quên thì thấy T2, H2, D1, T3, Mỹ, Q đang sử dụng ma túy nên Đ3 vào sử dụng ma túy cùng với mọi người. Đ3 lấy ra 01 gói ma túy để vào đĩa nhựa và nói hùn vào để cùng mọi người sử dụng. Sau đó, H2 đi ra ngoài pha 01 gói nước vui "Chali" đựng vào trong tô và mang tô nước "Chali" cho những người có mặt trong phòng cùng uống. Đến khoảng 22 giờ 10 phút ngày 06/7/2023 thì lực lượng Công an đến yêu cầu kiểm tra hành chính và bắt giữ như nêu trên.

Ngô Việt T2 khai nhận: 01 gói ma túy trong ngăn kéo của bàn trang điểm, 01 đĩa nhựa đựng ma túy "khay", 01 thẻ nhựa, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn mà Công an thu giữ là của T2, tất cả số ma túy này T2 nhờ D1 mua dùm T2 vào ngày 05/7/2023.

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 05/7/2023, T2 gọi điện rủ D1 đến căn hộ B chung cư D, A V, Phường A, Quận H chơi và nhờ D1 mua dùm T2 "1 hộp 10" ma túy thì D1 đồng ý. Sau đó, D1 và T3 đến căn hộ trên chơi, khi đó tại căn hộ có T2, Đ3, "anh N" (không rõ thông tin lai lịch, số điện thoại 0936343590). Khoảng 30 phút sau D1 báo là có người giao ma túy đến dưới sảnh chung cư nên T2 nói D1 xuống lấy mang lên căn hộ. D1 báo với T2 giá ma túy là 09 triệu đồng. Sau khi lấy được ma túy, D1 đưa cho T2 01 gói nylon màu đen chứa bên trong 04 gói nylon chứa ma túy. T2 nói với D1 để thanh toán tiền sau (đến nay T2 vẫn chưa trả tiền cho D1). Sau đó, T2 nói D1 lấy 01 gói ma túy đổ ra đĩa để Đ3 và D1 nghiền nhuyễn ma túy và kẻ ma túy thành đường thẳng. 03 gói nylon đựng ma túy còn lại T2 cất trong ngăn kéo của bàn trang điểm trong phòng ngủ của T2. Sau đó, T2, Đ3, "anh N", D1, T3 sử dụng hết ma túy trong đĩa thì T2 lại tiếp tục lấy thêm 01 gói ma túy đổ ra đĩa để sử dụng tiếp. Sau đó, T2 đi ngủ, D1, T3, Đ3, "anh N" ra về lúc nào thì T2 không biết. 02 gói ma túy này đã được sử dụng hết chỉ còn lại một ít trên đĩa.

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 06/7/2023, sau khi ngủ dậy T2 tiếp tục sử dụng hết số ma túy trên đĩa và lấy 01 gói ma túy cất trong ngăn kéo của bàn trang điểm đổ ra đĩa nhựa để sử dụng một mình. Lúc này, bên trong ngăn kéo của bàn trang điểm còn 01 gói ma túy. T2 sử dụng một ít thì không sử dụng nữa, nên trong đĩa nhựa vẫn còn ma túy. Đến khoảng 17 giờ 00 phút ngày 06/7/2023, T2 rủ D1 đến căn hộ trên chơi như diễn biến sự việc nêu trên.

T2 nhờ D1 mua ma túy khoảng 03 lần gồm: Có khoảng 02 lần T2 nhờ D1 mua ma túy để sử dụng tại quán K (T2 không nhớ thời gian và sử dụng ma túy tại phòng nào của quán cùng với ai). Mỗi lần T2 nhờ D1 mua khoảng 04 triệu đồng tiền ma túy và lần gần nhất là ngày 05/7/2023. T2 nhờ D1 mua ma túy mang đến căn hộ B24.01 chung cư Diamond Riverside như khai nhận nêu trên. T2 và D1 không thỏa thuận gì về tiền công khi nhờ D1 mua ma túy dùm.

Nguyễn Thị Cẩm D1 khai nhận: Vào ngày 05/7/2023, T2 gọi điện thoại cho D1 qua messenger facebook nhờ D1 mua dùm cho T2 "1 hộp 10" ma túy hàng "khay" và rủ D1 qua căn hộ trên chơi. D1 có tìm người để mua nhưng không được. Sau đó, D1 và T3 đến căn hộ trên chơi, khi đến nơi D1 thấy có T2, Đ3 và "anh N" (không rõ thông tin lai lịch). D1 nói với T2 là không mua được ma túy thì "anh N" gọi D1 ra ngoài nói riêng với D1 là để "anh N" mua dùm (mua của ai thì D1 không biết). "Anh N" nói với D1 là "1 hộp 10" ma túy hàng "khay" giá là 08 triệu đồng và bảo D1 báo với Trung giá là 09 triệu đồng thì D1 đồng

ý. Khi nào T2 trả tiền cho D1 thì "anh N" nhờ D1 trả dùm cho 01 bạn tiếp viên ở quán K1 (D1 biết mặt nhưng không biết tên) tiền bồi bàn "anh N" thiếu người này là 05 triệu đồng. Còn lại 03 triệu đồng "anh N" trả công cho D1 ngồi tiếp anh N và 01 triệu đồng là "anh N" cho D1. D1 không hưởng lợi gì từ việc mua ma túy dùm cho T2.

Sau đó, "anh N" đưa số điện thoại của D1 để người bán đặt xe ôm công nghệ giao ma túy. Khoảng 30 phút sau, khi xe ôm đến thì gọi điện thoại cho D1 xuống dưới sảnh chung cư lấy. Sau khi lấy ma túy, D1 đưa cho T2 01 gói nylon màu đen đựng bên trong 04 gói nylong chứa ma túy, T2 sẽ thanh toán cho D1 09 triệu đồng sau. Sau đó, T2 nói D1 lấy 01 gói ma túy đổ ra đĩa. Đàm dùng thẻ nhựa nghiền nhuyễn ma túy, D1 chia ma túy thành các đường thẳng để D1, T2, "anh N", Đ3, T3 sử dụng. Một lúc sau thì D1 thấy "anh N" đi về, sau đó D1 và T3 cũng đi về. D1 không biết thông tin liên lạc của "anh N".

Đến khoảng 17 giờ ngày 06/7/2023, T2 gọi cho D1 rủ đến căn hộ trên chơi nên D1 rủ Mỹ và T3 đi cùng. Trên đường đi D1 gặp H2 và Q nên D1 rủ H2 cùng đi đến nhà T2 chơi thì H2 và Q đồng ý. Sau khi đến nhà T2 ăn uống thì T2 vào phòng lấy 01 đĩa nhựa có sẵn ma túy hàng "khay", 01 thẻ nhựa, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn mang ra cho mọi người sử dụng. Sau đó, mọi việc diễn ra như diễn biến sự việc nêu trên.

Quách Hiệp H2 khai nhận: Vào ngày 06/7/2023, H2 đi cùng D1, M2, T3 và Q đến căn hộ của T2 để ăn uống và sử dụng ma túy do T2 mang ra cho mọi người sử dụng. Sau đó, Phan Huy Đ3 đến căn hộ trên để lấy đồ và thấy mọi người đang sử dụng ma túy trong phòng của T2 thì Đ3 vào sử dụng cùng với mọi người. Đàm mang ra 01 gói ma túy để ra đĩa và nói để mọi người cùng sử dụng chung. Khi đến nhà T2, H2 có mang theo 04 gói "nước vui", 01 gói ma túy hàng "khay", 04 viên thuốc lắc bỏ trong túi quần của H2. H2 đi ra phòng khách lấy 01 gói "nước vui" và lấy 01 lon nước ngọt có sẵn trong tủ lạnh cùng đổ vào tô và mang vào đưa cho mọi người có mặt cùng sử dụng, số ma túy còn lại H2 cất vào túi xách của Q (Q không biết việc này). 04 gói "nước vui", 01 gói ma túy hàng "khay", 04 viên thuốc lắc là của H2 mua của một người (không rõ thông tin lại lịch và địa chỉ cư trú) tại quận B (H2 không nhớ rõ địa chỉ cụ thể) vào ngày 05/7/2023, nhằm mục đích sử dụng. Do người này mang khẩu trang nên H2 không nhận dạng được.

Phan Huy Đ3 khai nhận: Đàm sử dụng ma túy tại căn hộ B chung cư D, A V, Phường A Quận H được hai lần.

Lần thứ nhất: Vào ngày 05/7/2024, căn hộ B chung cư D, A V, Phường A Quận H, Đ3, T2, Năm (chưa rõ lai lịch), D1, T3 cùng nhau sử dụng ma túy tại phòng ngủ của T2. Đ3 là người trực tiếp dùng thẻ nhựa nghiền nhuyễn ma túy, sau đó D1 dùng thẻ nhựa để chia ma túy thành đường thẳng để mọi người sử dụng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 06/7/2023, Đ3 đến căn hộ trên để lấy đồ bỏ quên thì thấy T2, H2, D1, Mỹ, T3, Q đang chơi ma túy nên Đ3 vào chơi ma túy cùng. Khi vào phòng của T2, Đ3 lấy ra 01 gói ma túy hàng "khay" bỏ ra đĩa nhựa và nói hùn vào để mọi người cùng sử dụng, do ma túy có trong đĩa nhựa vẫn còn nên D1 lấy gói ma túy của Đ3 để trên bàn trang điểm, đợi khi nào sử dụng hết ma túy trên đĩa thì sẽ đổ ra để mọi người cùng sử dụng. Nguồn gốc của gói ma túy này là Đ3 được một người anh (không rõ thông tin lai lịch) quen biết ngoài xã hội cho vào khoảng tháng 6/2023.

Nguyễn Mỹ T3, Phan Thị Hoàng M2, Trần Thị Như Q khai nhận: T3 được D1 rủ đến căn hộ trên để chơi và sử dụng ma túy 02 lần vào ngày 05/7/2023 và ngày 06/7/2023. M2 và Q đến căn hộ trên chơi và sử dụng ma túy vào ngày 06/7/2023 là lần đầu tiên. T3, Mỹ, Q không thỏa thuận gì với T2 về tiền để được sử dụng ma túy của T2 và cũng không biết nguồn gốc số ma túy mà T2, H2 mang ra cho mọi người sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 7515 ngày 12/7/2023 của Phòng K2 Công an T5, kết luận:

- Gói 1: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Ngô Việt T2 và hình dấu Công an P1, Quận H; bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng (M1). Qua giám định, (M1) là ma túy thể rắn, có khối lượng 1,7895g loại Ketamine.

- Gói 2: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Huy Đ3, Nguyễn Thị Cẩm D1 và hình dấu Công an P1, Quận H; bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng (M2). Qua giám định, (M2) là ma túy thể rắn, có khối lượng 0,4717g loại Ketamine.

- Gói 3: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Quách Hiệp H2, Trần Thị Như Q và hình dấu Công an P1, Quận H; bên trong có:

+ Bột màu vàng trong 03 gói nylon màu cam có in chữ "CHALI" (M3), qua giám định (M3) đều là ma túy thể rắn, có tổng khối lượng 3,4985g loại Ketamine, MDMA.

+ Tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon (M4). Qua giám định (M4) là ma túy thể rắn, có khối lượng 3,8304g loại Ketamine.

+ 04 viên nén màu nâu (M5). Qua giám định (M5) đều là ma túy thể rắn, có tổng khối lượng 1,6753g loại MDMA.

- Gói 4: Bột màu trắng trên đĩa nhựa được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Ngô Việt T2, Quách Hiệp H2, Phan Huy Đ3, Nguyễn Thị Cẩm D1, Phan Thị Hoàng M2, Nguyễn Mỹ T3, Trần Thị Như Q và hình dấu Công an P1, Quận H (M6). Qua giám định (M6) là ma túy thể rắn, có khối lượng 0,4793g loại Ketamine.

Vật chứng của vụ án:

- 01 gói niêm phong ghi số 1496/23(7515) (G1) có chữ ký ghi tên Ngô Việt T2 và hình dấu Công an P1, Quận H; chữ ký của giám định viên Võ La Bảo Y và Điều tra viên Thái Thanh H3.

- 01 gói niêm phong ghi số 1496/23(7515) (G2) có các chữ ký ghi Phan Huy Đ3, Nguyễn Thị Cẩm D1 và hình dấu Công an P1, Quận H; chữ ký của giám định viên Võ La Bảo Y và Điều tra viên Thái Thanh H3.

- 01 gói niêm phong ghi số 1496/23(7515) (G3) có các chữ ký ghi tên Quách Hiệp H2, Trần Thị Như Q và hình dấu Công an P1, Quận H; chữ ký của giám định viên Võ La Bảo Y và Điều tra viên Thái Thanh H3.

- 01 gói niêm phong ghi số 1496/23(7515) (G4) có các chữ ký ghi tên Ngô Việt T2, Quách Hiệp H2, Phan Huy Đ3, Nguyễn Thị Cẩm D1, Phan Thị Hoàng M2, Nguyễn Mỹ T3, Trần Thị Như Q và hình dấu Công an P1, Quận H; chữ ký của giám định viên Võ La Bảo Y và Điều tra viên Thái Thanh H3.

- 01 thẻ nhựa, 01 bộ đèn chiếu sáng, 01 loa là dụng cụ thu giữ của T2 để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- 01 túi xách da dùng để đựng ma túy của Quách Hiệp H2.

- 01 tờ tiền cuộn tròn mệnh giá 10.000 đồng, 01 tờ tiền cuộn tròn mệnh giá 50.000 đồng là công cụ các đối tượng dùng để sử dụng ma túy.

- 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng là tiền của cá nhân Quách Hiệp H2.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu tím không rõ số Imei có gắn sim số 0966.557.337 (đã qua sử dụng) là điện thoại di động của Ngô Việt T2 dùng để gọi điện, nhắn tin rủ Nguyễn Thị Cẩm D1 sử dụng ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu tím không rõ số Imei có gắn sim số 0767275557 (đã qua sử dụng) là điện thoại di động của Nguyễn Thị Cẩm D1 dùng để gọi điện, nhắn tin với Ngô Việt T2 khi T2 rủ D1 sử dụng ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng không rõ số Imei có gắn sim số 0398385460 (đã qua sử dụng), là điện thoại di động của Quách Hiệp H2 dùng để sử dụng cá nhân.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh không rõ số Imei có gắn sim số 0902660689 (đã qua sử dụng), là điện thoại di động của Phan Huy Đ3 dùng để sử dụng cá nhân.

Tại bản Cáo trạng số 241/CT-VKS-Q8 ngày 13/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh:

Truy tố bị cáo Ngô Việt Trungvề các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy"theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 1 Điều 249Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Truy tố bị cáo Quách Hiệp H4 các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy"theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Truy tố bị cáo Phan Huy Đ4 “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Truy tố bị cáo Nguyễn Thị Cẩm D2 tội “ội_danh_truy_tố Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255ủa Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Ngô Việt TrungQuách Hiệp H5 về các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" các bị cáo Phan Huy ĐàmNguyễn Thị Cẩm Duyên về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị như sau:

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; các điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Ngô Việt T2 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"; áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Quách Hiệp H2 từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"; áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phan Huy Đ5 08 năm đến 09 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm D1 từ 08 năm đến 09 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy: Số ma túy thu giữ, 01 thẻ nhựa, 01 bộ đèn chiếu sáng, 01 loa là dụng cụ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; 01 túi xách da dùng để đựng ma túy. Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 tờ tiền cuộn tròn mệnh giá 10.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu tím không rõ số Imei có gắn sim số 0966.557.337 thu giữ của T2; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu tím không rõ số Imei có gắn sim số 0767275557 thu giữ của D1. Trả lại cho bị cáo Quách Hiệp H2: 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng không rõ số Imei có gắn sim số 0398385460. Trả lại cho bị cáo Phan Huy Đ3: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh không rõ số Imei có gắn sim số 0902660689.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Việt T2, Quách Hiệp H2, Phan Huy Đ3, Nguyễn Thị Cẩm D1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo về cơ bản phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định vào lúc 22 giờ 10 phút ngày 06/7/2023, tại căn hộ B chung cư D, A V, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Ngô Việt T2 có hành vi cất giữ trái phép 2,2688 gam ma túy thể rắn loại Ketamine để sử dụng thì bị bắt quả tang, đây là tình tiết định tội quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo T2.

Bị cáo Ngô Việt T2 có hành vi sử dụng địa điểm mình đang quản lý tại căn hộ B chung cư D, A V, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh và cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy để bị cáo cùng H2, Đ3, và D1, Nguyễn Mỹ T3, Phan Thị Hoàng M2, Trần Thị Như Q, "anh N" (đều là bạn bè quen biết của bị cáo và là những người nghiện ma túy) sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần vào các ngày 05/7/2023 (có T2, D1, T3, Đ3, "anh N" cùng sử dụng ma túy) và ngày 06/7/2023 (bị bắt quả tang như trên). Đây là các tình tiết định khung hình phạt quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo T2.

Đối với Quách Hiệp H2 có hành vi tàng trữ 3,4985 gam là ma túy ở thể rắn loại Ketamine, MDMA; 3,8304g là ma túy thể rắn loại Ketamine; 1,6753 gam là ma túy ở thể rắn loại MDMA nhằm mục đích sử dụng; đây là tình tiết định tội theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). H2 là người trực tiếp lấy gói "nước vui" (ma túy) pha để bị cáo và T2, Đ3, D1, Nguyễn Mỹ T3, Phan Thị Hoàng M2, Trần Thị Như Q (đều là bạn bè quen biết của bị cáo và là những người nghiện ma túy) cùng sử dụng trái phép vào ngày 06/7/2023 tại căn hộ B chung cư D, A V, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là các tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo H2.

Đối với Phan Huy Đ3 vào ngày 06/7/2024, có hành vi cất giữ 0,4747 gam là ma túy ở thể rắn loại Ketamine, chưa đủ định lượng để xử lý về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tuy nhiên, Đ3 sử dụng số ma túy trên hùn chung với T2 để tổ chức cho bị cáo và T2, H2, D1, Nguyễn Mỹ T3, Phan Thị Hoàng M2, Trần Thị Như Q cùng sử dụng trái phép. Nguyễn Thị Cẩm D1 có hành vi giúp sức tích cực là người trực tiếp đi mua ma túy hộ cho T2 để T2 tổ chức cho H2, Đ3, D1, Nguyễn Mỹ T3, Phan Thị Hoàng M2, Trần Thị Như Q, "anh N" sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần vào các ngày 05/7/2023 và 06/7/2023; D1 trực tiếp nhận gói ma túy mang lên chung cư giúp T2. Ngoài ra, Đ3 còn có hành vi nghiền nhuyễn ma túy, D1 kẻ ma túy thành đường thẳng để D1, T2, "anh N", Đ3, T3 sử dụng ma túy vào ngày 05/7/2023 tại căn hộ trên. Đây là các tình tiết định khung hình phạt quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Đ3 và D1.

[3] Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như sau:

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*...*

*c) Heroine, C2, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

*...*

*g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;*

*...*

*i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.*

*....*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*".

[4] Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" như sau:

*" 1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

*a) Phạm tội 02 lần trở lên;*

*b) Đối với 02 người trở lên;*

*...*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*"

[5] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Ngô Việt T4 đủ yếu tố cấu thành các tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy"tội phạm và hình phạt được quy định tại tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 1 Điều 249Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi của bị cáo Quách Hiệp H6 đủ yếu tố cấu thành các tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy"tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi của các bị cáo Phan Huy ĐàmNguyễn Thị Cẩm D3 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[7] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo Ngô Việt T2, Quách Hiệp H2, Phan Huy Đ3, Nguyễn Thị Cẩm D1 là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo T2, Đ3 là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các 02 bị cáo T2, H2 và các bị cáo còn lại đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo. Bị cáo T2, bị cáo D1 là lao động chính trong gia đình có cha mẹ già yếu, bản thân các bị cáo đều ly thân với vợ/ chồng và hiện đang trực tiếp lao động gửi tiền về cho cha mẹ nuôi con còn nhỏ (có đơn xin cứu xét có xác nhận của chính quyền địa phương) nên Hội đồng xét xử cũng xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội có tính đồng phạm nhưng mang tính nhất thời, giản đơn, vai trò bị cáo T2 là chính. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để xem xét quyết định hình phạt phù hợp với vai trò từng bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung, xét thấy hành vi của các bị cáo không nhằm mục đích thu lợi bất chính, đồng thời theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về vật chứng vụ án, quá trình điều tra thu giữ số ma túy trong gói niêm phong số 1496/23(7515) (G1) (G2) (G3) (G4); 01 thẻ nhựa, 01 bộ đèn chiếu sáng, 01 loa thu giữ của T2 là dụng cụ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; 01 túi xách da dùng để đựng ma túy của Quách Hiệp H2. Xét là vật cấm tàng trữ, lưu hành và công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- 01 tờ tiền cuộn tròn mệnh giá 10.000 đồng, 01 tờ tiền cuộn tròn mệnh giá 50.000 đồng là công cụ các đối tượng dùng để sử dụng ma túy nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng là tiền của cá nhân Quách Hiệp H2 là tiền của bị cáo, xét không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo H2.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone tạm giữ của bị cáo T2, 01 điện thoại di động hiệu Iphone tạm giữ của bị cáo D1, xét các bị cáo có dùng để gọi điện, nhắn tin rủ nhau sử dụng ma túy nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone tạm giữ của bị cáo H2, 01 điện thoại di động hiệu Iphone tạm giữ của bị cáo Đ3, là tài sản cá nhân của các bị cáo. Xét các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho các bị cáo.

[11] Đối với ông Hà Quang S (chủ căn hộ nêu trên) và ông Ngô Viết L1 (anh họ của T2, thuê lại căn hộ của ông S) không biết các bị cáo dùng phòng thuê để tàng trữ, và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý, do đó Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[12] Đối với đối tượng tên "anh N", cung cấp ma túy và bán ma túy trái phép cho T2 và hành vi của Nguyễn Thị Cẩm D1 có dấu hiệu của tội "Mua bán trái phép chất ma túy" do chưa xác định được nhân thân lai lịch của "anh N" nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 sẽ tiếp tục điều tra truy xét, khi nào rõ sẽ tiến hành xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[13] Đối với Nguyễn Mỹ T3, Phan Thị Hoàng M2, Trần Thị Như Q chỉ sử dụng trái phép chất ma túy, không thỏa thuận hùn tiền và không có hành vi giúp sức các bị cáo trong việc phạm tội nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử không xem xét. Tuy nhiên, hành vi của Nguyễn Mỹ T3, Phan Thị Hoàng M2, Trần Thị Như Q có sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an Q1 đã chuyển các đối tượng trên cho công an nơi các đối tượng này cư trú để xem xét quản lý lập hồ sơ xử lý là phù hợp với quy định pháp luật.

[14] Về án phí hình sự: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 249; các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Ngô Việt T2 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; 09 (chín) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 11 (mười một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/7/2023.

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Quách Hiệp H2 03 (ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 11 (mười một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/7/2023.

- Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phan Huy Đ3(tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/7/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm D1 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/7/2023.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong ghi số 1496/23(7515) (G1) có chữ ký ghi tên Ngô Việt T2 và hình dấu Công an P1, Quận H; chữ ký của giám định viên Võ La Bảo Y và Điều tra viên Thái Thanh H3;

- 01 gói niêm phong ghi số 1496/23(7515) (G2) có các chữ ký ghi Phan Huy Đ3, Nguyễn Thị Cẩm D1 và hình dấu Công an P1, Quận H; chữ ký của giám định viên Võ La Bảo Y và Điều tra viên Thái Thanh H3;

- 01 gói niêm phong ghi số 1496/23(7515) (G3) có các chữ ký ghi tên Quách Hiệp H2, Trần Thị Như Q và hình dấu Công an P1, Quận H; chữ ký của giám định viên Võ La Bảo Y và Điều tra viên Thái Thanh H3;

- 01 gói niêm phong ghi số 1496/23(7515) (G4) có các chữ ký ghi tên Ngô Việt T2, Quách Hiệp H2, Phan Huy Đ3, Nguyễn Thị Cẩm D1, Phan Thị Hoàng M2, Nguyễn Mỹ T3, Trần Thị Như Q và hình dấu Công an P1, Quận H; chữ ký của giám định viên Võ La Bảo Y và Điều tra viên Thái Thanh H3;

- 01 thẻ nhựa, 01 bộ đèn chiếu sáng, 01 loa là dụng cụ thu giữ của T2 để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy;

- 01 túi xách da dùng để đựng ma túy của Quách Hiệp H2;

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu tím không rõ số Imei có gắn sim số 0966.557.337 (đã qua sử dụng).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu tím không rõ số Imei có gắn sim số 0767275557 (đã qua sử dụng).

Trả lại cho bị cáo Quách Hiệp H2:

- 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng không rõ số Imei có gắn sim số 0398385460 (đã qua sử dụng).

Trả lại cho bị cáo Phan Huy Đ3: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh không rõ số Imei có gắn sim số 0902660689 (đã qua sử dụng).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/11/2024,tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Ngô Việt T2, Quách Hiệp H2, Phan Huy Đ3, Nguyễn Thị Cẩm D1 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQ ĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phúc**